

Số: 73 /KH-TVD

Phú Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NĂM HỌC 2022-2023

Thực hiện Công văn số 738/SGDDĐT-GDTrH ngày 04/4/2023 của Sở GDĐT Quảng Nam về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2022-2023 cấp THPT, Trường THPT Trần Văn Dư xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2022-2023 như sau:

### I-MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan;
- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được qui định từng môn học, đánh giá đúng năng lực học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập và rèn luyện của học sinh;
- Thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

### II-THỜI GIAN:

- Từ ngày **26/4/2023 đến 08/5/2023 (Tuần 32, 34)** theo lịch chung toàn trường đối với các **10 môn học**: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học (11, 12), Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí, GDCD/GDKTPL và Tin học.

#### - Đối với môn Giáo dục thể chất, Giáo dục QPAN:

+ Tổ chuyên môn thống nhất xây dựng kế hoạch kiểm tra theo kế hoạch của Sở GDĐT và tình hình thực tế dạy học của tổ chuyên môn. Môn Giáo dục QPAN, Kiểm tra lý thuyết hoặc kiểm tra thực hành. Nếu lựa chọn kiểm tra lý thuyết, đề kiểm tra có thể bằng hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận hoặc tự luận.

+ Thời gian kiểm tra: Đối với khối 12: **Hoàn thành trước 26/4/2023**; Khối 10 và 11: **Bắt đầu từ 09/5/2023 và kết thúc trước ngày 14/5/2023.**

- Các môn **Sinh học 10, Công nghệ** (Khối 10, 11, 12): GVBM tự ra đề trên cơ sở ma trận mà tổ/nhóm chuyên môn đã thống nhất và được phê duyệt. GVBM tổ chức kiểm tra tại lớp;

Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp khối 10 GV phụ trách tổ chức kiểm tra, đánh giá theo Kế hoạch hoạt động và dạy học đặc thù riêng.

### III-HÌNH THỨC, THỜI LƯỢNG KIỂM TRA:

#### 1. Đối với lớp 11, 12:

a) Hình thức đề kiểm tra:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế

đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Môn Ngữ văn, hình thức đề kiểm tra, cấu trúc đề kiểm tra thực hiện theo **phụ lục 2** đính kèm tại Công văn số 738/SGDDĐT-GDTrH ngày 04/4/2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2022-2023.

- Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 1992/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/9/2022 về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Kiểm tra, đánh giá bao gồm tất cả các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ. **Riêng lớp 12, thực hiện kiểm tra theo cấu trúc và hình thức đề phù hợp với đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông**).

- Lớp 12: Các môn Toán (gồm Đại số và Hình học/Giải tích và Hình học), Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân (GDCD), Tiếng Anh (chương trình 7 và 10 năm) theo hình thức trắc nghiệm khách quan (trắc nghiệm).

- Lớp 11: Các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân (GDCD), Tiếng Anh (chương trình 7 và 10 năm) và các môn còn lại (trừ các môn đánh giá bằng nhận xét) theo hình thức **Trắc nghiệm kết hợp với Tự luận** do Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất và Hiệu trưởng phê duyệt, phù hợp với đặc điểm dạy và học của từng môn theo hướng đánh giá năng lực của học sinh.

b) Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Toán: 60 phút; môn Ngữ văn: 90 phút; các môn còn lại: 45 phút.

## **2. Đối với khối lớp 10:**

a) Hình thức đề kiểm tra:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Môn Ngữ văn, hình thức đề kiểm tra, cấu trúc đề kiểm tra thực hiện theo phụ lục 2 đính kèm tại Công văn số 738/SGDDĐT-GDTrH ngày 04/4/2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2022-2023.

- Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 1992/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/9/2022 về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Kiểm tra, đánh giá bao gồm tất cả các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ).

- Các môn còn lại (trừ các môn đánh giá bằng nhận xét) theo hình thức Trắc nghiệm khách quan kết hợp với Tự luận. Các hình thức được tổ/nhóm chuyên môn thống nhất và được Hiệu trưởng phê duyệt, phù hợp với đặc điểm dạy và học của từng môn, của địa phương và theo hướng đánh giá năng lực của học sinh.

b) Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Toán, Tiếng Anh: 60 phút; môn Ngữ văn: 90 phút; các môn còn lại: 45 phút.

## **IV-CẤU TRÚC, MA TRẬN:**

- Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở cả 4 mức độ: **Nhận biết: 40%, Thông hiểu: 30%, Vận dụng: 20% và Vận dụng cao: 10%.**

- Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận: Tỷ lệ câu hỏi trắc nghiệm khách quan và tự luận là **50% : 50%.**

#### **V-NỘI DUNG:**

- Nội dung kiểm tra thực hiện theo Công văn số 1814/SGDDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023.

+ Đối với 09 môn lớp 12 do Sở GDĐT ra đề, nội dung theo **phụ lục 3** đính kèm tại Công văn số 738/SGDDĐT-GDTrH ngày 04/4/2023.

+ Đối với các môn lớp 10, 11 và các môn còn lại của lớp 12: Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học môn học, từ đầu học kỳ II đến thời điểm kiểm tra theo nội dung giới hạn kiểm tra của Sở GDĐT. Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy, đọc thêm, không làm, không thực hiện, không yêu cầu, khuyến khích học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự học, khuyến khích học sinh tự làm, khuyến khích học sinh tự thực hiện.

#### **VI-LỊCH KIỂM TRA-Theo Lịch-Phụ lục 1 đính kèm**

Thời gian CB, GV coi kiểm tra có mặt tại Phòng Hội đồng trước giờ phát đề của buổi kiểm tra là 30 phút.

#### **VII-TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Ban giám hiệu:** Xây dựng Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ, phân công CB, GV điều hành, thư ký, giáo viên coi kiểm tra các buổi kiểm tra theo lịch.

#### **2. Các Tổ chuyên môn:**

- Tổ trưởng/nhóm trưởng tổ chức họp tổ/nhóm chuyên môn thống nhất **Nội dung kiểm tra, Ma trận, Bảng đặc tả, có đề cương được BGH phê duyệt và gửi học sinh các khối lớp chậm nhất là 19/4/2023.**

- Tổ trưởng, nhóm trưởng và Tổ phó chuyên môn trực tiếp hoặc đề xuất lãnh đạo nhà trường giáo viên có uy tín về mọi mặt, nhất là chuyên môn tham gia Ban ra đề và phản biện đề (*Có biên bản đánh giá kèm theo*) môn kiểm tra theo đúng chuyên môn đào tạo của mình.

**Lưu ý:** Đề kiểm tra phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Hình thức, form cấu trúc: Theo Phụ lục 4

+ Tuyệt đối bảo mật;

+ Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

+ Phần trắc nghiệm của đề kiểm tra: Mỗi môn ra **02 đề gốc** tương đương nhau về mức độ, xáo thành **08 mã đề** (Giữ nguyên vị trí câu và mức độ nhận thức).

**Lưu ý:**

- TTCM, TPCM và giáo viên tham gia Ban ra đề chịu trách nhiệm về chuyên môn, bảo mật đối với đề kiểm tra;

- TTCM trực tiếp nộp Đề kiểm tra (bản cứng, có ký xác nhận) cho Hiệu trưởng nhà trường **trước ngày tổ chức kiểm tra của môn học đó là 07 ngày**; Ma trận, bảng đặc tả gửi về BGH trước ngày **19/4/2023** để nhà trường đăng tải công khai tại Website theo quy định của Sở GDĐT.

- Gửi file nén gồm 02 tệp (**Tệp 1 gồm Ma trận, bảng đặc tả; Tệp 2 gồm đề, đáp án/Hướng dẫn chấm của cả 3 khối**) về địa chỉ gmail:

thpttranvandu.qnam2020@gmail.com ngay sau khi kết thúc đợt tổ chức kiểm tra chậm nhất là 03 ngày. Tên gọi và cấu trúc các tệp quy định như sau:

- |             |               |               |             |           |
|-------------|---------------|---------------|-------------|-----------|
| 1.Toán      | 2.Vật lí      | 3.Hóa học     | 4.Sinh học  | 5.Tin học |
| 6.Lịch sử   | 7.Địa lí      | 8.GDCD/GDKTPL | 9.Tiếng Anh |           |
| 10.Ngữ văn. | 11. Công nghệ |               |             |           |

- Tổ chức chấm bài tập trung và vào điểm trên Vnedu. Riêng môn Ngữ văn, thực hiện cắt phách bài kiểm tra trước khi chấm.

### **3. Tổ Hành chính-Quản trị, Giáo vụ:**

- Sắp xếp danh sách thí sinh theo thứ tự A, B, C... môn kiểm tra của tất cả học sinh các lớp (*mỗi khối 09 phòng thi*)

- Chuẩn bị hồ sơ biểu mẫu, Sổ biên bản, giấy làm bài, giấy nháp, phiếu thu bài và các điều khác đảm bảo tổ chức kiểm tra (phấn viết bảng, kéo, kẹp hồ sơ...);

### **4. Cán bộ, giáo viên:**

- Thực hiện công việc chuyên môn theo phân công của Lãnh đạo nhà trường và tổ chuyên môn (Ra đề, ma trận, đáp án/Hướng dẫn chấm...).

- Thực hiện coi kiểm tra nghiêm túc theo Lịch phân công để đánh giá chính xác kết quả của học sinh. Giáo viên phát đề kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc thí sinh ghi mã đề vào các phiếu (**Đề kiểm tra trên phiếu làm bài và phiếu thu bài phải trùng nhau**), **nếu sai sót, giáo viên coi kiểm tra chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường.**

**Lưu ý:** Không tự ý đổi, nghỉ coi kiểm tra khi chưa xin phép và có sự đồng ý của lãnh đạo nhà trường.

## **VIII-TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Người phụ trách</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xây dựng kế hoạch chung toàn trường.	Chậm nhất ngày 14/4/2023	BGH	
2	Các Tổ/Nhóm chuyên môn họp triển khai kế hoạch; gửi ma trận, bảng đặc tả, nội dung ôn tập cho học sinh các lớp.	Chậm nhất ngày 19/4/2023	TT/Nhóm trưởng CM, GV các bộ môn	
3	Lập danh sách phòng kiểm tra, chuẩn bị VPP và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kiểm tra.	Chậm nhất ngày 19/4/2023	Giáo vụ, Văn phòng	

4	Kiểm tra theo lịch	<b>26/4/2023 đến 08/5/2023</b>	GV toàn trường	
5	<b>- GVBM chấm bài; - Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kiểm tra cuối kỳ của các Tổ chuyên môn</b>	<b>26/4-14/5/2023</b>		<b>Theo Quyết định</b>
6	Tổng hợp đề kiểm tra đăng tải Website và gửi Sở GDĐT theo quy định.	Chậm nhất ngày 14/5/2023	TTCM, BGH	Mỗi môn 2 tệp trong 1 file nén:  Tệp 1: Ma trận, bảng đặc tả.  Tệp 2: Đề chính thức và HDC/Đáp án

Trên đây là kế hoạch kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2022 – 2023, đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Các Tổ CM, VP (để thực hiện);
- GV toàn trường;
- Lưu VT



11/05/2023



### Phụ lục 1

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NĂM HỌC 2022-2023;** Theo Kế hoạch số /KH-TVD, ngày /4/2023

Thứ/Ngày	Buổi	Khối lớp	Môn	Thời gian làm bài	Phát đề	Bắt đầu làm bài	Kết thúc
Thứ 4, ngày 26/4/2023	Sáng	12	Toán	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
		12	Lịch sử	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 05	9 giờ 50
	Chiều	10, 11	<b>Toán</b>	<b>60 phút</b>	<b>13 giờ 25</b>	<b>13 giờ 30</b>	<b>14 giờ 30</b>
		10, 11	<b>Lịch sử</b>	<b>45 phút</b>	<b>15 giờ 00</b>	<b>15 giờ 05</b>	<b>15 giờ 50</b>
Thứ 6, ngày 28/4/2023	Sáng	12	Hóa học	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
		12	GDCD	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	11	<b>Hóa học</b>	<b>45 phút</b>	<b>13 giờ 25</b>	<b>13 giờ 30</b>	<b>14 giờ 15</b>
		11	<b>Sinh học</b>	<b>45 phút</b>	<b>14 giờ 45</b>	<b>14 giờ 50</b>	<b>15 giờ 35</b>
Thứ 6, ngày 05/5/2023	Sáng	12	Sinh học	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
		12	Địa lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	11, 10	<b>GDCD/GDKTPL</b>	<b>45 phút</b>	<b>13 giờ 25</b>	<b>13 giờ 30</b>	<b>14 giờ 15</b>
		11, 10	<b>Địa lí (11, 10) , Hóa học (10)</b>	<b>45 phút</b>	<b>14 giờ 45</b>	<b>14 giờ 50</b>	<b>15 giờ 35</b>
Thứ 7, ngày 06/5/2023	Sáng	12	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
		12	Tin học	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
	Chiều	10, 11	<b>Ngữ văn</b>	<b>90 phút</b>	<b>13 giờ 25</b>	<b>13 giờ 30</b>	<b>15 giờ 00</b>
		10, 11	<b>Tin học</b>	<b>45 phút</b>	<b>15 giờ 30</b>	<b>15 giờ 35</b>	<b>16 giờ 20</b>
Thứ 2, ngày 08/5/2023	Sáng	11, 12	Tiếng Anh	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
		12	Vật lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
	Chiều	10, 11	<b>Vật lí</b>	<b>45 phút</b>	<b>13 giờ 25</b>	<b>13 giờ 30</b>	<b>14 giờ 15</b>
		10	<b>Tiếng Anh</b>	<b>60 phút</b>	<b>14 giờ 45</b>	<b>14 giờ 50</b>	<b>15 giờ 50</b>

#### Lưu ý:

1. Đối với Môn Tiếng Anh, Phần kiểm tra kỹ năng Nói Khối 10 và 11 nhà trường sẽ thông báo sau.
2. Thời gian CB, GV coi kiểm tra có mặt tại Phòng Hội đồng trước giờ phát đề của buổi kiểm tra là 30 phút.

## Phụ lục 4

(Theo Kế hoạch số /KH-TVD, ngày /4/2023)

### 1- Quy ước mã đề:

Toán	101, 102...
Vật lí	201, 202...
Hóa học	301, 302...
Sinh học	401, 402...
Lịch sử	501, 502...
Địa lí	601, 602...
GDCD	701, 702...
Tiếng Anh	801, 802...
Tin học	901, 902...

2- Đề được trình bày trên khổ giấy A4, Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12-14, các công thức gõ dạng MathType, không sử dụng định dạng ảnh.

### 3- Cấu trúc đề:

SỞ GDĐT QUẢNG NAM  
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DU

KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NĂM HỌC 2022-2023  
MÔN:..... -Lớp ....

Thời gian: ... phút, không kể thời gian giao đề

*Đề này có ... trang*

Mã đề: ...

#### A. TRẮC NGHIỆM (... điểm):

Câu 1.

Câu 2.

...

#### B. TỰ LUẬN (... điểm):

Câu 1 (... điểm):

Câu 2 (... điểm):

...

---Hết---

Ghi chú: Học sinh được/không được sử dụng....

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DU  
TỔ: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**  
**ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

1. Thời gian: .....
2. Địa điểm: .....
3. Thành phần: ....., gồm:
  - Ông/bà: ....., chức vụ: .....
  - Ông/bà: ....., chức vụ: .....
  - .....
4. Nội dung: Đánh giá, Thẩm định Đề kiểm tra cuối kỳ II, năm học 2022-2023 của Tổ chuyên môn:  
Môn: ..... - Khối: .....

TT	Nội dung	Kết quả		Ghi chú
		Đảm bảo (đánh dấu x)	Những tồn tại, hạn chế; sai sót (nếu có)	
1	Theo đúng Quy định (Nội dung, Hình thức) tại Kế hoạch kiểm tra của nhà trường và của Sở GDĐT: - Công văn số 738/SGDĐT-GDTrH ngày 04/4/2023; - Kế hoạch số: /KH- TVD, ngày /4/2023.			
2	Cấu trúc Ma trận đề			
3	Mức độ phù hợp của Đề kiểm tra với đối tượng học sinh			
4	Đáp án, biểu điểm (chính xác, rõ ràng...)			

**5. Nhận xét, đánh giá chung:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....

.....

**THÀNH VIÊN THẨM ĐỊNH**

**TỔ TRƯỞNG / NHÓM TRƯỞNG CM**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**6. Kiến nghị, đề xuất:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....